TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-05-2024
Về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 31 tháng 05 năm 2024 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 249/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đỗ Thị Cẩm N - sinh năm: 1983 (có mặt); *Địa chỉ*: Số D, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn P - sinh năm: 1975 (vắng mặt); *Địa chỉ*: Số D, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Đỗ Thị Cẩm N trình bày:

Năm 2002 Đỗ Thị Cẩm N và Nguyễn Văn P sống chung với nhau, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã L, huyện L; Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm thường hay cải nhau, anh P thường hay uống rượu dẫn đến vợ chồng cải nhau, anh P chửi vợ chửi con, Đỗ Thị Cẩm N đi làm xa khoảng 03 năm nay, vợ chồng mạnh ai nấy

sống, một năm về nhà khoảng 2 đến 03 lần, anh P có hành vi bạo lực gia đình, cách nay vài tháng và tại phiên hòa giải ngày 26/4/2024 anh P nói là nếu ly hôn thì anh P sẽ giết chết Đỗ Thị Cẩm N, còn việc anh P cho rằng chị N quen với người đàn ông khác là không có, do anh P ghen tuông vô cớ. Tôi thấy vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, Đỗ Thị Cẩm N nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Văn P. Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày: 06/09/2005, Nguyễn Chánh K, sinh ngày: 09/01/2008 và Nguyễn Chánh A, sinh ngày: 28/08/2017, khi ly hôn Đỗ Thị Cẩm N đồng ý giao Nguyễn Chánh K, Nguyễn Chánh A cho Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, Đỗ Thị Cẩm N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho hai người con, mỗi người con là 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2024 đến khi Nguyễn Chánh K, Nguyễn Chánh A đủ 18 tuổi; Nguyễn Thị Cẩm T đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Nguyễn Văn P trình bày: Vợ chồng tôi có đăng ký kết hôn đúng như Đỗ Thị Cẩm N trình bày, trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn hay cải nhau, trong lúc nóng giận có đánh 01 - 2 bạt tay, như còn thương vợ, muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng nhau lo cho con, còn việc vợ tôi quen với người đàn ông khác thì tôi không có chứng cứ cụ thể. Vợ tôi đi làm xa một năm về 2 đến 03 lần hay muốn quen ai thì tùy, tôi không có ý kiến, tôi nhất quyết không đồng ý ly hôn vì muốn con cái có đủ tình thương của cha mẹ. Còn thực tế thì tôi không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn, còn tôi nói hâm dọa, giết N nếu ly hôn thì chỉ là lời nói hâm dọa để vợ tôi không ly hôn. Về con chung có 03 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày: 06/09/2005, Nguyễn Chánh K, sinh ngày: 09/01/2008 và Nguyễn Chánh A, sinh ngày: 28/08/2017. Nguyễn Văn P đồng ý tiếp tục nuôi Nguyễn Chánh K, Nguyễn Chánh A, đồng ý Đỗ Thị Cẩm N tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mỗi người con là 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2024 đến khi Nguyễn Chánh A đủ 18 tuổi; Nguyễn Thị Cẩm T đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Về nợ chung không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đỗ Thị Cẩm N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa Đỗ Thị Cẩm N với Nguyễn Văn P, đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng". Bị đơn thường trú tại xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa Đỗ Thị Cẩm N và Nguyễn Văn P có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm thường hay cải nhau, anh P thường hay uống rượu dẫn đến vợ chồng cải nhau, ghen tuông vô cớ, có hành vi bạo lực gia đình, cách nay vài tháng và tại phiên hòa giải ngày 26/4/2024 anh P nói là nếu ly hôn thì anh P sẽ giết chết Đỗ Thị Cẩm N, vợ chồng sống ly thân hơn 03 năm nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Đỗ Thị Cẩm N nhất quyết xin ly hôn. Nguyễn Văn P thừa nhận vợ chồng sống ly thân hơn 03 năm nay, trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn hay cải nhau, trong lúc nóng giận có đánh 01 - 2 bạt tay, có lời nói hâm dọa, giết N nếu ly hôn thì chỉ là lời nói hâm dọa để Đỗ Thị Cẩm N không ly hôn, Nguyễn Văn P nhất quyết không đồng ý ly hôn nhưng Nguyễn Văn P không có biện pháp hay hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng không thể ngồi lại nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm, hiểu nhau hơn mà chỉ nói một vài tiếng nói là xảy ra cải nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh P có hành vi bạo lực gia đình. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng Đỗ Thị Cẩm N vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn với Nguyễn Văn P, không muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm. Xét thấy mâu thuẫn của Đỗ Thị Cẩm N với Nguyễn Văn P ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Thị Cẩm N là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"...

[3] Về con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày: 06/09/2005, Nguyễn Chánh K, sinh ngày: 09/01/2008 và Nguyễn Chánh A, sinh ngày: 28/08/2017. Đỗ Thị Cẩm N và Nguyễn Văn P cùng thống nhất thỏa thuận Nguyễn Văn P tiếp tục nuôi Nguyễn Chánh K, Nguyễn Chánh A; Đỗ Thị Cẩm N tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mỗi người con là 1.500.000

đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2024 đến khi Nguyễn Chánh K, Nguyễn Chánh A đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Nguyễn Thị Cẩm T đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản khi ly hôn: Đỗ Thị Cẩm N và Nguyễn Văn P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Đỗ Thị Cẩm N và Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Đỗ Thị Cẩm N. Đỗ Thị Cẩm N được ly hôn với Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của Đỗ Thị Cẩm N với Nguyễn Văn P.

Nguyễn Văn P được tiếp tục nuôi Nguyễn Chánh K, sinh ngày: 09/01/2008 và Nguyễn Chánh A, sinh ngày: 28/08/2017. Đỗ Thị Cẩm N tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mỗi người con là 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2024 đến khi Nguyễn Chánh K, Nguyễn Chánh A đủ 18 tuổi.

Đỗ Thị Cẩm N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyễn Văn P và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nguyễn Thị Cẩm T đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và nợ khi ly hôn: Đỗ Thị Cẩm N và Nguyễn Văn P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Đỗ Thị Cẩm N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001561, ngày 03/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Đỗ Thị Cẩm N còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/05/2024). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi Cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Long Hậu;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền